

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 06 – 9 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân
- Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Duy K, sinh năm 1985 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: số E đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê (tài xế); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu S (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân Đ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án 365/2011/HSST ngày 16/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh K và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV B1

Địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng K1 – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1960, nơi cư trú: số E đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Chị Lưu Hoàng Gia B, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy K là tài xế cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bia nước giải khát B1 (gọi tắt là Công ty B1) tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn Đ1 làm chủ sở hữu, ông Nguyễn Đăng K1 là người đại diện theo pháp luật.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, Công ty B1 giao cho bị cáo Bùi Duy K điều khiển xe ô tô tải biển số 64C – 089.41 chở là 50 thùng bia nhãn hiệu Heineken Silver từ kho của công ty thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến cửa hàng T2 tại Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do bà Ngô Thị Thanh T làm chủ để giao bia và thu tiền về đăng nộp lại cho công ty. Bùi Duy K một mình điều khiển xe ô tô tải mang biển số 64C – 089.41 đến cửa hàng T2 để giao bia. Sau khi giao xong 50 thùng bia cho bà Ngô Thị Thanh T thì bà T thanh toán số tiền là 50.900.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm ngàn đồng), trong này bao gồm: Tiền 50 thùng bia là 15.900.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm ngàn đồng), tiền cửa hàng R1 T1 còn thiếu Công ty B1 trước đó là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Sau khi K nhận đủ số tiền 50.900.000 đồng thì có đưa sổ theo dõi mua bán của Công ty B1 cho bà Ngô Thị Thanh T ký nhận. Sau đó, K điều khiển xe ô tô tải 64C – 089.41 về kho đường cát ở xã L để nhận hàng hóa đường cát rồi tiếp tục điều khiển xe đi về Công ty Đăng Khoa. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển ô tô tải 64C – 089.41 về đến Công ty B1. Lúc này, Công ty B1 đã đóng cửa nghỉ trưa nên K nằm nghỉ trên xe ô tô tải để đợi đến buổi chiều công ty mở cửa làm việc. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, K nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 50.900.000 đồng của Công ty B1.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, chị Lưu Hoàng Gia B là nhân viên kế toán của Công ty B1 đến mở cửa làm việc thì bị cáo K lấy lý do đau bụng đi vệ sinh rồi điều khiển xe máy mang biển số 64H1 – 137.17 mang theo số tiền 50.900.000 đồng về đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Khương tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi Bùi Duy K bỏ đi, ông Nguyễn Văn Đ1 điện thoại thì K tắt máy không liên lạc được nên đến ngày 11/10/2022 ông Đ1 đến Công an xã N để trình báo sự việc.

Xét thấy hành vi của Bùi Duy K đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 14/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Duy K về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Do Bùi Duy K bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 13/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã đối với Bùi Duy K. Ngày 15/3/2023, do đã hết thời hạn điều tra nhưng không biết rõ bị can đang ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can.

Đến ngày 17/4/2023 thì Bùi Duy K bị Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang bắt theo quyết định truy nã.

Ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Bùi Duy K.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đăng K1 yêu cầu bị cáo Bùi Duy K bồi thường số tiền 50.900.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSTB ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Bùi Duy K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Duy K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Duy K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Duy K mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.900.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 17.000.000 đồng, nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường 33.900.000 đồng cho Công ty B1. Bà Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 17.000.000 đồng mà bà bồi thường cho Công ty B1 thay bị cáo K nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, tại cửa hàng T2 tại Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do bà Ngô Thị Thanh T làm chủ, bị cáo Bùi Duy K là tài xế của Công ty B1 điều khiển xe ô tô tải mang biển số 64C – 089.41 đến cửa hàng T2 để giao 50 thùng bia nhãn hiệu Heineken Silver cho bà Ngô Thị Thanh T. Sau khi nhận được số tiền 50.900.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm ngàn đồng) từ bà T thanh toán cho Công ty B1, K không giao lại mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của Công ty B1.

Hành vi của bị cáo Bùi Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không sửa đổi. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông Đ1 đại diện theo ủy quyền của Công ty B1 có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.900.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 17.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 33.900.000 theo yêu cầu của bị hại có ông Nguyễn Văn Đ1 làm đại diện theo ủy quyền. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại – Công ty B1 số tiền 33.900.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoảng thời gian chưa thi hành án xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Duy K 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên bia nước giải khát B1 số tiền 50.900.000 đồng (Năm mươi triệu chín trăm ngàn đồng), bị cáo đã bồi thường được 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường 33.900.000 đồng (Ba mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Duy K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Duy K phải nộp 1.695.000 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Kiên Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo

